

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 28-4-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tạo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Trường Tam,
2. Ông Nguyễn Tấn Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh L tham gia phiên tòa: Ông

Phan Sâm Rin - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, khu phố Hòa Thuận 1, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Minh T (Trung Mèo), sinh năm 1984. Đăng ký thường trú: Tổ 1, Khu Phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Văn Tr sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1963. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Về nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 39/HSST ngày 11/11/2003 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh L xử phạt Trần Minh T 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích và 03 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng. Trần Minh T chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/3/2004.

Bản án hình sự sơ thẩm số 39/HSST ngày 24/3/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt Trần Minh T 24 tháng tù về tội trốn khỏi nơi giam.

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/HSST ngày 07/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L xử phạt Trần Minh T 30 tháng tù về tội cố ý gây thương tích tổng hợp hình phạt với bản án số 39/HSST ngày 24/3/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An buộc Trần Minh T chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 54 tháng tù, Trần Minh T chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2008.

Quyết định số 3509/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng đối với Trần Minh T về hành vi gây rối trật tự công cộng, Trần Minh T chấp hành xong ngày 11/11/2011.

Quyết định số 3972/QĐ-UBND ngày 14/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời gian 24 tháng đối với Trần Minh T về hành vi xâm phạm sức khỏe công dân và xâm phạm tài sản cá nhân, chấp hành xong ngày 20/11/2015.

Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn thời gian 03 tháng đối với Trần Minh T về hành vi đánh nhau, Trần Minh T chấp hành xong ngày 24/5/2017.

Trần Minh T bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 19/12/2019, bị cáo Trần Minh T có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1976. Đăng ký thường trú: khu phố P, thị trấn C, huyện C, tỉnh L, có mặt.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1966. Đăng ký thường trú: khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2016 Trần Minh T và Nguyễn Thị Kim L sống chung với nhau như vợ chồng tại ấp P xã T, huyện C, tỉnh Long An. Đầu năm 2019, T và chị L mâu thuẫn, chị L bỏ về nhà mẹ ruột tại khu phố 4, thị trấn C, huyện C rồi làm đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa T với chị L. Ngày 24/4/2019 Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm tuyên T và chị L không phải là vợ chồng. Trần Minh T nghi chị L có quan hệ với người khác và khởi kiện tại tòa án nên T chuẩn bị dao để gây thương tích cho chị L. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/6/2019, T mang theo con dao thái lan lưỡi màu trắng mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen đến quán cà phê trên đường Nguyễn Thái Bình đợi L đi làm về T gây thương tích. Khoảng 18 giờ ngày 24/6/2019 khi chị L đi làm về chạy xe vào hẻm, T chặn xe chị L lại dùng tay đánh vào đầu chị L 2, 3 cái. T lấy con dao giấu sẵn trong người đâm vào người chị L, chị L dùng tay đỡ nên bị T đâm trúng tay. Chị L chạy báo công an thị trấn Cần Giuộc và đi bệnh viện Cần Giuộc điều trị, đến ngày 12/7/2019 chị L xuất viện. Ngày 14/10/2019, chị L làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Minh T về hành vi gây thương tích cho chị L.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 37/CN ngày 21/10/2019 của Bệnh viện Đa khoa khu vực C chứng nhận chị Nguyễn Thị Kim L vào viện 20 giờ 24 phút ngày 24/6/2019, ra viện lúc 14 giờ ngày 12/7/2019. Lý do vào viện : chấn thương đầu + vết thương khuỷu tay (T) khai do đã thương, vết thương dài 01cm. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Đau vùng sau gáy, vết thương mặt sau khuỷu tay T chảy máu. Tình trạng hiện tại bệnh ổn, hết đau nhức, vết thương khô, đã cắt chỉ.

Tại bản Giám định pháp y về thương tích số 191/Tgt.19-PY ngày 04/11/2019 của Trung T pháp y thuộc sở y tế tỉnh Long An kết luận tỷ lệ thương tật của Nguyễn Thị Kim L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đầu không phát hiện sẹo vết thương; tay trái: vùng khuỷu tay trái có sẹo vết thương 1cm x 0,4cm. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Thị Kim L là 03% (không ba phần trăm).

Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh T khai: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C xác định bị cáo là người sử dụng con dao Thái lan mũi nhọn gây thương tích cho chị L ở tay trái là đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện vào tối ngày 24/6/2019 đối với chị L. Bị cáo và chị L có thời gian sống chung tại ấp P xã T. Đầu năm 2019 giữa bị cáo và chị L mâu thuẫn chị L bỏ đi về bên nhà mẹ ruột rồi viết đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bị cáo và chị L không phải là vợ chồng. Bị cáo nghi chị L có người đàn ông khác nên chiều ngày 24/6/2019, bị cáo lấy một con dao Thái lan mà bị cáo sử dụng hàng ngày tại nhà (là vật chứng trong vụ án) bỏ vào túi quần mục đích đi tìm chị L để gây thương tích. Bị cáo đi đến quán cà phê đầu hẻm đường vào nhà chị L để ngồi chờ chị L. Khoảng 18 giờ ngày 24/6/2019 khi thấy chị L đi làm về bằng xe mô tô đến đầu hẻm, bị cáo đến chặn xe dùng tay đánh trúng đầu chị L 2, 3 cái. Bị cáo dùng tay phải lấy con dao đem theo đâm trúng vào tay trái của chị L gây thương tích, chị L bỏ chạy.

Người bị hại Nguyễn Thị Kim L khai: Bị hại và bị cáo có sống chung với nhau 01 thời gian nhưng không hợp nhau do bị cáo T không đi làm nhưng kêu bị hại đưa tiền mỗi ngày. Bị hại bỏ đi và làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, do không có đăng ký kết hôn nên ngày 24/4/2019 Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc tuyên bị hại và bị cáo T không phải là vợ chồng. Chiều ngày 24/6/2019, bị hại đi làm về đến đầu hẻm thấy bị cáo T đứng đón. T chặn xe bị hại lại kêu đưa tiền, bị hại nói không có tiền, T dùng tay đánh trúng đầu bị hại 2, 3 cái. T lấy dao từ trong người ra đâm trúng vào tay trái bị hại gây thương tích, bị hại đi bệnh viện Đa khoa Khu vực C điều trị từ ngày 24/6/2019 đến ngày 12/7/2019 thì xuất viện. Ngày 14/10/2019 bị hại làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Trần Minh T. Bị hại yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí điều trị thương tích và thu nhập thực tế bị mất là 7.000.000 đồng. Bị cáo T tại phiên tòa đồng ý bồi thường.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn T1 khai tại bút lục số 85: Khoảng 18 giờ ngày 24/6/2019, ông T1 thấy bị cáo T ngồi trên ghế đá trước cửa nhà ông. Khi thấy chị L đi làm về thì T chạy ra hai người cự cãi; một lát sau, ông T1 thấy chị L chạy trên tay bị chảy máu có T đuổi theo, ông T1 có can ngăn không cho T đuổi theo chị L.

Cáo trạng số 27/CT-VKSCG ngày 19/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc để xét xử bị cáo Trần Minh T, về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày luận tội:

Bị cáo Trần Minh T là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, giữa bị cáo và người bị hại Nguyễn Thị Kim L có thời gian sống chung. Sau khi Tòa án tuyên bị cáo với bị hại không phải là vợ chồng. Ngày 24/6/2019, bị cáo T không có mâu thuẫn gì với chị Nguyễn Thị Kim L, bị cáo nghi chị L có người đàn ông khác, bị cáo Trần Minh T dùng dao Thái lan đứng đợi ở đầu hẻm dùng tay đánh vào đầu và dùng dao gây thương tích ở tay trái của chị L tỷ lệ thương tích là 03%. Hành vi của bị cáo T khi gây thương tích cho chị L vừa dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Hành vi của bị cáo Trần Minh T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i Khoản 1 Điều 134, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về Dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Minh T bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Kim L số tiền điều trị thương tích và thu nhập thực tế bị mất là 7.000.000 đồng.

Về vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái lan cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao có 08 lỗ tròn.

Bị cáo Trần Minh T không tranh luận;

Bị cáo Trần Minh T nói lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giuộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Minh T tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng cơ quan Điều tra đã thu thập trong quá trình điều tra. Đủ căn cứ để kết luận vào khoảng 18 giờ ngày 24/6/2019 tại Tổ 13, Khu Phố 4, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, bị cáo Trần Minh T không có mâu thuẫn gì với người bị hại Nguyễn Thị Kim L nhưng bị cáo T đã sử dụng con dao Thái lan có mũi nhọn đâm vào tay trái của bị hại gây thương tích với tỷ lệ là 03%. Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo T đã coi thường những quy tắc trong cuộc sống, có hành vi ngang ngược, tuy bị hại Nguyễn Thị Kim L không có mâu thuẫn gì với bị cáo nhưng bị cáo sử dụng con dao Thái lan là vật cứng chắc, sắc, nhọn gây thương tích cho bị hại. Theo quy định tại tiểu mục 2.2 mục 2 phần 1 của Nghị quyết số 02 ngày 17/4/2003 và tiểu mục 3.1 Mục 3 phần 1 của Nghị quyết số 01 ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự xác định con dao mà bị cáo T sử dụng đâm vào tay trái của chị L gây thương tích vào ngày 24/6/2019 là hung khí nguy hiểm. Hành vi của bị cáo Trần Minh T là phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại các điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh T gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội không chỉ trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương do đó hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh T phải bị xử lý nghiêm minh. Xét về nhân thân bị cáo T là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử lý hình sự và bị xử lý hành chính, mặc dù đã được coi là không còn tiền án, tiền sự nhưng đây là tình tiết xem xét về nhân thân khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T. Sau khi phạm tội bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T theo quy định tại các điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại tại phiên tòa yêu cầu bị cáo bồi thường 7.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích và thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị thương tích. Căn cứ hóa đơn thu tiền viện phí ngày 12/7/2019 của Bệnh viện Đa khoa Khu vực C là 3.941.682 đồng và biên lai thu tiền ngày 25/6/2019 là 300.000 đồng; Giấy ra viện của Bệnh viện Đa khoa Khu vực C thể hiện bị hại nhập viện ngày 24/6/2019 ra viện ngày 12/7/2019, thời gian bị hại nằm viện điều trị thương tích là 19 ngày, bị hại là công nhân do đó bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho việc điều trị, thu nhập thực tế bị mất là có căn cứ chấp nhận. Bị cáo Trần Minh T tại phiên tòa đồng ý bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho bị hại. Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 588, 590, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Trần Minh T bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Kim L số tiền điều trị, thu nhập thực tế bị mất là 7.000.000 đồng.

[5] Vật chứng:

01 con dao Thái lan cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao có 08 lỗ tròn, đây là hung khí bị cáo T sử dụng làm công cụ phạm tội, căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6] Bị cáo Trần Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ các điểm a, i Khoản 1 Điều 134; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo Trần Minh T 19/12/2019.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Minh T 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 588, 590, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Minh T bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Kim L số tiền 7.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng:

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

01 con dao Thái lan cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao có 08 lỗ tròn.

Về án phí:

Căn cứ Khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L,
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- Chi cục THADS Huyện C,
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tạo

